TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY- TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-12-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Ông Đặng Minh Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 08-12-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-11-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989

Trú tại: Bản N, xã V, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt"

Bị đơn*:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986

Trú tại: Bản N, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-10-2022, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 15-8-2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau

tại thôn Bản N, xã V, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Mạnh thường xuyên uống rượu, đánh chửi vợ con. Chị Chúc và anh Mạnh đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị Chúc xác nhận tình cảm vợ chồng với anh Mạnh không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạnh.

Về con chung: Chị Chúc xác nhận chị và anh Mạnh có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 09-4-2009. Ly hôn, chị Chúc có nguyện vọng để anh Mạnh trực tiếp nuôi con, chị Chúc không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chúc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15-11-2022, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Chúc kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 15-8-2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn Bản N, xã V, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Chúc tự ý bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh Mạnh xác định tình cảm vợ chồng với chị Chúc không còn, chị Chúc xin ly hôn anh Mạnh đồng ý.

Về con chung: Anh Mạnh xác nhận giữa anh và chị Chúc có 01 con chung là Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 09-4-2009. Ly hôn, anh Mạnh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức và không yêu cầu chị Chúc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Mạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi nguyện vọng ngày 15/11/2022 có xác nhận của Trưởng Tiểu học và Trung học cơ sở Việt Hồng, cháu Nguyễn Văn Đức có nguyện vọng được ở với bố

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quyền và lợi ích của đương sự được đảm bảo. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn M

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 09-4-2009 cho anh Mạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Chúc không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Chúc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Anh Nguyễn Văn M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Bản N, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện TY. Nguyên đơn chị Chúc và bị đơn anh Mạnh đều có đơn đề nghị Toà án giải xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 15-8-2007 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại thôn Bản N, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Mặc dù thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn chị Chúc và anh Mạnh trình bày là khác nhau nhưng chị Chúc và anh Mạnh đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ rất lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa và có nguyện vọng được ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Chúc và anh Mạnh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ để chị Chúc được ly hôn anh Mạnh theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Chúc và anh Mạnh cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 09-4-2009 và cùng có nguyện vọng để anh Mạnh được trực tiếp nuôi con. Tại Biên bản ghi nguyện vọng cháu Nguyễn

Minh Đức vào ngày 15-11-2022, cháu Đức có nguyện vọng được ở với bố. Hiện nay cháu Đức vẫn sinh sống cùng anh Mạnh và được học tập, phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con, cần giao cháu Đức cho anh Mạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Mạnh không yêu cầu chị Chúc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị Chúc và anh Mạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY là có căn cứ nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 09-4-2009 cho anh Mạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Chúc không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Chúc đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001961 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 05-10-2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- CC THADS huyện TY;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy